

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 10.6.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- *K phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thông Minh Tấn.

Ông Hoàng Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Duy Khánh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 15/TB-TA ngày 11 tháng 11 năm 2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 98A/TB-TA ngày 10 tháng 12 năm 2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 19/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 98B/2022/TB-TA ngày 12 tháng 01 năm 2022; Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 02/TB-TA ngày 26 tháng 01 năm 2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 98/2022/TB-TA ngày 25 tháng 02 năm 2022; Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 09/TB-TA ngày 08 tháng 3 năm 2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 98/2022/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2022; Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 16/TB-TA ngày 18 tháng 4 năm 2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 98/2022/TB-TA ngày 17 tháng 5 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 99/2022/TB-TA ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng A, tên gọi khác: không;

- Sinh năm: 1989, tại Kiên Giang; Giới tính: Nam;

- Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Kiên Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Con ông: Phạm Thanh D, sinh năm 1959 (chết) và bà: Nguyễn Thị E, sinh năm 1962;
- Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;
- Vợ: Nguyễn Ngọc F, sinh năm 1988; nghề nghiệp: buôn bán;
- Con: có 01 người con, sinh năm 2019;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

Nguyễn Thị G, sinh năm 2004 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị G: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn I, xã J, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Vũ Hồ K, sinh năm 1958; Địa chỉ: Khu phố 4, phường L, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

Bị đơn dân sự:

Bà Bùi Thị M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp O, xã N, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1960 (vắng mặt).

2. Châu Thị Ngọc Q, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã J, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Người đại diện hợp pháp của Châu Thị Ngọc Q: Bà Lê Thị S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn R, xã J, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp O, xã N, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường U, Thành phố V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI H VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội H vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/4/2021, Phạm Hoàng A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 lưu thông theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Phan Thiết. Khi đến Km 1714 + 200m, Quốc lộ 1A thuộc thôn X, xã Y, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (đây là đoạn đường có dải phân cách cứng ở giữa, mỗi bên có 03 làn đường), A thấy phía trước có một xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.37 do Nguyễn Văn T (sinh năm 1994, trú Thành phố V, tỉnh Đồng Nai) điều khiển đang lưu thông sát dải phân cách cứng (đi cùng làn đường với A) nên A đã bật đèn tín hiệu bên phải để xin chuyển sang làn đường bên phải nhằm mục đích vượt xe ô tô này. Lúc xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 do A điều khiển sang được làn đường bên phải và vượt lên so với xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.37 do Nguyễn Văn T điều khiển thì ốp nhựa bảo vệ tại vị trí lên xuống cabin xe bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 đã va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 do Châu Thị Ngọc Q (sinh năm 2004, trú thôn R, xã J, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) điều khiển chở sau là Nguyễn Thị G (sinh năm 2004, trú thôn I, xã J, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận), đang lưu thông phía trước cùng chiều, trên cùng làn đường với xe ô tô do A điều khiển và sát với vạch sơn phân cách làn đường bên phải, làm G ngã khỏi xe gắn máy và bị bánh sau xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 cán qua đầu; xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 ngã xuống đường và trượt vào lề phải đường. Hậu quả: Nguyễn Thị G tử vong tại hiện trường, Châu Thị Ngọc Q bị thương.

Tại bản kết luận giám định số 448/KLĐG-PC09 ngày 21/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: giấy phép lái xe hạng C số 910173005442 ngày 18/6/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp cho Phạm Hoàng A, sinh năm 1989 trú khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Kiên Giang là thật.

Tại bản kết luận giám định số 466/KLGD-PC09 ngày 28/4/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện: không tìm thấy dữ liệu hành trình và tốc độ của S trên xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 trong khoảng thời gian từ 11 giờ 15 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 08/4/2021 từ Trung tâm lưu trữ dữ liệu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/04/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam ghi nhận như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ thuộc Km 1714+200m, Quốc lộ 1 thuộc thôn X, xã Y, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa cấp phối, bằng phẳng rộng 20m10, ở giữa tim đường có dải phân cách cứng để phân chia đường K hai phần đường riêng biệt. Phần đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là phần đường bên phải theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Phan Thiết rộng 09m50, gồm: 03 làn đường được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường; làn đường dành cho xe thô sơ và xe mô tô rộng 02m10; Làn đường dành cho xe cơ giới rộng 03m70 và làn đường dành cho xe ô tô rộng 03m70. Khám nghiệm hiện trường theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Phan Thiết, chọn mép lề đường bên phải theo hướng khám

nghiệm là mép đường chuẩn, điểm mốc là cột mốc Km 114+200m, xác định các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ như sau:

- Số 1: Vết cày có đặc điểm không liên tục dài 9m80, chiều hướng theo hướng khám nghiệm. Từ điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 02m10; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 00m80.

- Số 2: Tử thi là nữ giới có đặc điểm phần đầu bị biến dạng, tư thế nằm sấp trên mặt đường ở trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải, đầu tử thi hướng Thành phố Hồ Chí Minh, hai gót chân tử thi hướng Thành phố Phan Thiết. Từ đầu tử thi đo vào mép đường chuẩn là 02m30; hai chân tử thi cách mép đường chuẩn là 02m80.

- Số 3: Xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 nằm ngã nghiêng bên phải ở trên mặt đường của làn đường dành cho xe thô sơ và xe mô tô bên phải, đầu xe chệch ra tim đường hướng Thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng mép đường chuẩn. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 02m00 và đo đến gót bàn chân phải tử thi là 03m10; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 00m70 và đo đến điểm cuối vết cày số 1 là 00m10.

- Số 4: Xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 ở sát mép đường chuẩn, đầu xe hướng Phan Thiết, đuôi xe hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Tâm trục bánh xe trước bên phải ở ngay mép đường chuẩn, tâm trục bánh sau ngoài cùng bên trái xe cách mép đường chuẩn là 00m30 và cách tâm trục bánh trước xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 là 55m20.

Từ tâm trục bánh trước xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 đo vuông góc đến điểm mốc cột Km 1714+200m là 09m60 và 11m00 làm điểm cố định hiện trường.

Tại Biên bản khám nghiệm S liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 08/04/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Nam ghi nhận như sau:

- Xe ô tô biển kiểm soát 68C-XXX.45:
 - + Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ tại vị trí lên xuống cabin xe bên phải có vết trầy xước nhựa, tạo K vùng có kích thước (40x20)cm, tâm vết cách đất 93cm, có hướng từ trước ra sau.
 - + Dè chắn bùn bánh trước bên phải bị rách nhựa, kích thước (30x15)cm.
 - + Phía dưới thanh kim loại cản nhíp bên phải phía sau có bám dính vải sợi màu trắng, cách đất là 38cm.
 - + Tại vị trí mặt ngoài bên phải cản phía sau đuôi xe có bám dính tạp chất màu trắng hồng, kích thước (01x0,5)cm, cách đất 84cm.
- Xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97:
 - + Đầu tay nắm điều khiển xe bên trái bị mòn cao su.
 - + Toàn bộ đầu xe, thân xe, yên xe bám dính vùng tạp chất màu trắng hồng, kích thước (50x25)cm.

- + Góc chân trước bên trái bị đẩy lệch, cong vênh theo hướng từ trước ra sau.
- + Mặt dưới bộ phận giảm thanh bị mài mòn kim loại, kích thước (04x03)cm, tâm vết cách đầu bộ phận giảm thanh là 50cm.
- + Mặt ngoài bên trái đuôi xe bị mài mòn nhựa, kích thước (09x02)cm, tâm vết cách đất 73cm.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 430/PY-PC09 ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị G:

- Vỡ toác xương hộp sọ K nhiều mảnh phức tạp, đầu mặt mũi bị biến dạng, mất não.
- Mảng trầy xước da vùng lưng và tay trái.

Nguyên nhân chết: Vỡ xương sọ, mất não.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 và các giấy tờ liên quan cho đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu là ông Phạm Văn P; trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 và các giấy tờ liên quan cho bà Nguyễn Thị H (đại diện của bị hại Nguyễn Thị G). Đối với giấy phép lái xe mang tên Phạm Hoàng A, tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng A, bà Bùi Thị M là chủ sở hữu xe ô tô 68C-XXX.45 và bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại theo Biên bản về việc thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 09/6/2022. Yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng A và bà Bùi Thị M tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 80.000.000 đồng, chia phần bị cáo Phạm Hoàng A bồi thường 40.000.000 đồng, bà Bùi Thị M 40.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Hoàng A cùng chủ sở hữu xe ô tô 68C-XXX.45 đã bồi thường cho Châu Thị Ngọc Q số tiền 10.000.000 đồng, Q và gia đình đã làm đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSHTN-HS ngày 18/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo Phạm Hoàng A về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Hoàng A.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng A, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hoàng A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 38 tháng đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Hoàng A đề nghị trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên theo Biên bản về việc thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 09/6/2022. Buộc bị cáo Phạm Hoàng A và bà Bùi Thị M là chủ sở hữu xe ô tô biển số 68C-XXX.45 tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 80.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H, chia phần bị cáo Phạm Hoàng A bồi thường 40.000.000 đồng, bà Bùi Thị M 40.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Hoàng A: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất theo Biên bản về việc thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 09/6/2022, không có ý kiến nào khác.

Bà Bùi Thị M: thống nhất theo Biên bản về việc thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 09/6/2022, không có ý kiến nào khác.

Bà Nguyễn Thị H: thống nhất theo Biên bản về việc thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 09/6/2022, không có ý kiến nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội H vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn P, Châu Thị Ngọc Q; người làm chứng Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và tội danh: Bị cáo Phạm Hoàng A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội H vụ án và như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo A trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thống nhất, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm S tiện vụ tai nạn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Hoàng A đã được cấp giấy phép lái xe hạng C đúng quy định. Tuy nhiên vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/4/2021, bị cáo Phạm Hoàng A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68C-XXX.45 lưu thông hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Phan Thiết, đến Km 1714 + 200m Quốc lộ 1A (thuộc thôn X, xã Y, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận), khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68C-XXX.45 chuyển từ làn đường sát dải phân cách cứng sang làn đường hỗn hợp để vượt lên trên xe ô tô biển kiểm soát 35C-XXX.37 (do Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 điều khiển) đang lưu thông sát làn đường dải phân cách cứng, do bị cáo A thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên đã để xe ô tô biển kiểm soát 68C-XXX.45 va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 do Châu Thị Ngọc Q điều khiển chở sau là Nguyễn Thị G, đang lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả: Nguyễn Thị G bị búa sau xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-XXX.45 cán qua đầu tử vong tại chỗ, Châu Thị Ngọc Q bị thương nhẹ. Tại bản kết luận giám định về tử thi số 430/PY-PC09 ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị G: Vỡ toác xương hộp sọ K nhiều mảnh phức tạp, đầu mặt mũi bị biến dạng, mất não. Mảng trầy xước da vùng lưng và tay trái. Nguyên nhân chết: Vỡ xương sọ, mất não. Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng A đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Xét thấy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa S, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó cần phải xử lý đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng A K khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng với chủ sở hữu xe ô tô 68C-XXX.45 tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa S). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Hoàng A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo Phạm Hoàng A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định và có khả năng tự cải tạo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo Phạm Hoàng A hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng A, bà Bùi Thị M là chủ sở hữu xe ô tô 68C-XXX.45 và bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại theo Biên bản về việc tG thuận bồi thường trách nhiệm dân sự ngày 09/6/2022. Cụ thể, bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị G) yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng A và bà Bùi Thị M phải bồi thường cho bà tổng số tiền 230.000.000 đồng, trong đó bao gồm các khoản chi phí cứu chữa, chi phí mai táng, tiền xây mồ mã là 150.000.000 đồng và khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng A và bà Bùi Thị M tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 80.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Hoàng A và bà Bùi Thị M đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà Nguyễn Thị H, chia phần bị cáo Phạm Hoàng A bồi thường 40.000.000 đồng, bà Bùi Thị M bồi thường 40.000.000 đồng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên, không bị ai ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường này. Buộc bị cáo Phạm Hoàng A phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị G) số tiền 40.000.000 đồng, bà Bùi Thị M là chủ sở hữu xe ô tô biển số 68C-XXX.45 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị G) số tiền 40.000.000 đồng.

[6] Các vấn đề khác: Bị cáo Phạm Hoàng A và bà Bùi Thị M là chủ sở hữu xe ô tô 68C-XXX.45 đã bồi thường cho Châu Thị Ngọc Q số tiền 10.000.000 đồng. Châu Thị Ngọc Q và người đại diện theo ủy quyền của Q là bà Lê Thị S đã làm đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích đồng thời không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô biển kiểm soát 68C-XXX.45 và các giấy tờ liên quan; 01 xe gắn máy biển kiểm soát 86AE-XXX.97 và các giấy tờ liên quan đã trả cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 910173005442 ngày 18/6/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp cho Phạm Hoàng A, sinh năm 1989, trú tại khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Bản kết luận giám định số 448/KLĐG-PC09 ngày 21/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: giấy phép lái xe hạng C số

910173005442 ngày 18/6/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp cho Phạm Hoàng A, sinh năm 1989, trú tại khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Kiên Giang là thật. Xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng A, bà Bùi Thị M là chủ sở hữu xe ô tô 68C-XXX.45 và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo Phạm Hoàng A, bà Bùi Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Hoàng A phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng A **18 (mười tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 10.6.2022).

Giao bị cáo Phạm Hoàng A cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Kiên Giang nơi bị cáo Phạm Hoàng A đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa S trong việc giám sát, giáo dục Phạm Hoàng A.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng A 01 Giấy phép lái xe hạng C số 910173005442 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Gian cấp ngày 18/6/2020 mang tên Phạm Hoàng A.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận:

Buộc bị cáo Phạm Hoàng A phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị G) số tiền 40.000.000 đồng.

Buộc bà Bùi Thị M là chủ sở hữu xe ô tô biển số 68C-XXX.45 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị G) số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Hoàng A, bà Bùi Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10.6.2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương